

Lào Cai, ngày 06 tháng 11 năm 2025

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH QUẢN LÝ AN TOÀN TRONG SỬ DỤNG ĐIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình Điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công Thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực;

Căn cứ Công văn số 5145/BCT-ATMT ngày 11/7/2025 của Bộ Công Thương tăng cường kiểm tra, hướng dẫn sử dụng điện an toàn;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3175/UBND-KT ngày 21/10/2025 về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định Ban hành Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Sở Công Thương lập bản so sánh, thuyết minh dự thảo Quyết định Ban hành Quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Lào Cai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Lào Cai với Quy định của Pháp luật hiện hành như sau:

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Căn cứ khoản 8 Điều 69 Luật Điện lực số 61/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 30/11/2024 “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra an toàn trong sử dụng điện theo quy định tại Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng điện</i>”.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng Quy định này quy định các biện pháp quản lý an toàn trong sử dụng điện cho các hoạt động, gồm: Sản xuất, chiếu sáng công cộng, sinh hoạt và dịch vụ, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.	Quy định chi tiết về quản lý an toàn trong sử dụng điện trên địa bàn; tổ chức kiểm tra an toàn trong sử dụng điện theo quy định tại Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng điện
Điều 67 Luật Điện lực năm 2024: 1. Đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không, đường cáp điện ngầm, trạm điện, nhà máy phát điện và các công trình điện lực khác theo quy định của pháp luật. Người sử dụng đất có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị điện lực tiếp cận công trình điện lực để kiểm tra, sửa chữa, bảo trì và khắc phục sự cố. 2. Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa, mở rộng công trình điện lực hoặc công trình khác có khả năng gây ảnh hưởng đến nhau thì đơn vị điện lực và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm sau đây: a) Phối hợp triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn về điện và xây dựng;	Điều 6. Bảo vệ an toàn công trình điện lực: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 67 Luật Điện lực năm 2024 và các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 67 Luật Điện lực năm 2024 và các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Thông báo kịp thời với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện các nguy cơ, hiện tượng mất an toàn đối với công trình điện lực; c) Bồi thường khi gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về dân sự. 3. Khi không còn khai thác, sử dụng thì công trình điện lực, thiết bị điện phải được xử lý, tháo dỡ, quản lý bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về bảo vệ môi trường. Điều 3 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025: 1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị điện lực khi phát hiện hành vi trộm cắp hoặc tháo gỡ dây néo, dây tiếp địa, trang thiết bị của lưới điện, trèo lên cột điện, vào trạm điện hoặc khu vực bảo vệ an toàn công trình điện khi không có nhiệm vụ. 2. Không sử dụng công trình điện lực vào những mục đích khác khi chưa được sự thỏa thuận của đơn vị quản lý công trình điện lực. 3. Không lắp đặt ăng ten thu phát sóng, dây phơi, giàn giáo, nhà lồng, nhà lưới, biển, hộp đèn quảng cáo và các vật dụng khác tại các vị		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
trí mà khi bị đổ, rơi, văng, rung lắc gây hư hỏng, sự cố công trình điện lực. 4. Tổ chức, cá nhân không đào đất, chôn tải hoặc hoạt động gây sụt lún hoặc có nguy cơ gây sụt lở, lún sụt công trình lưới điện, trạm điện; không đốt nương rẫy, rác thải, vật liệu, sử dụng các phương tiện thi công gây chấn động hoặc có khả năng làm hư hỏng, sự cố công trình điện lực; không bắn, quăng, ném bất kỳ vật gì lên đường dây điện, trạm điện và các công trình điện lực khác. 5. Không thực hiện nổ mìn, mở mỏ; xếp, chứa các chất dễ cháy nổ, các chất hóa học có khả năng gây ăn mòn hoặc có khả năng làm cháy, gây hư hỏng các bộ phận của công trình điện lực. 6. Phương tiện bay được cấp phép phải bảo đảm khoảng cách an toàn đối với công trình điện lực, không được phép bay vào phạm vi 500 m tính từ mép ngoài công trình lưới điện cao áp, siêu cao áp trên không hoặc 100 m tính từ mép ngoài công trình lưới điện trên không trung áp ra các phía xung quanh, trừ trường hợp phương tiện bay làm nhiệm vụ quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa đường dây điện được phép theo quy định. Điều 4 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH					DỰ THẢO VĂN BẢN		THUYẾT MINH	
04/3/2025: 1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình lưới điện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn đối với công trình lưới điện thuộc phạm vi quản lý bao gồm khu vực thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện. 2. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình đã được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không phải có biện pháp chằng néo, gia cố mái của nhà ở, công trình phòng tránh nguy cơ bay vào đường dây dẫn điện trên không; tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không khi sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình; không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình vào những mục đích có thể vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp được quy định trong bảng sau:								
Điện áp	Trên 01 kV đến 22 kV		35 kV		110 kV	220 kV		
	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần	Dây trần		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH							DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoảng cách an toàn phóng điện	1,0 m	2,0 m	1,5 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m		
3. Trước khi xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn đường dây dẫn điện trên không theo yêu cầu kỹ thuật tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này. Cơ quan cấp phép xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến đơn vị quản lý vận hành lưới điện trước khi cấp phép xây dựng nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn. 4. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không phải bảo đảm các quy định tại Điều 15 Nghị định này. 5. Chủ sở hữu ao, hồ nơi đường dây dẫn điện trên không điện áp cao đi qua phải có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý vận hành cấm biển cảnh báo và không được câu cá trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không và khu vực có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp.								

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
6. Trong phạm vi 1.000 m tính từ mép ngoài công trình lưới điện cao áp, siêu cao áp trên không hoặc 500 m tính từ mép ngoài công trình lưới điện trung áp ra các phía xung quanh, tổ chức, cá nhân không được thả diều, vật thể bay trừ các thiết bị phục vụ quốc phòng, an ninh và của đơn vị quản lý vận hành công trình điện lực làm nhiệm vụ kiểm tra, vận hành và bảo trì công trình. 7. Tổ chức, cá nhân không được đắp đất, xếp các loại vật liệu, thiết bị hoặc đồ phế thải trong hành lang an toàn bảo vệ đường dây dẫn điện trên không làm thay đổi khoảng cách từ dây dẫn điện trên không đến mặt đất tự nhiên hoặc vi phạm khoảng cách an toàn về điện. 8. Khi tiến hành công việc gần hành lang hoặc trong hành lang bảo vệ đường dây dẫn điện trên không, tổ chức, cá nhân phải có biện pháp không để thiết bị, dụng cụ, phương tiện vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp được quy định trong bảng sau, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện công việc áp dụng công nghệ phù hợp hoặc do yêu cầu cấp bách của công tác quốc phòng, an ninh phải có sự thoả thuận bằng văn bản với đơn vị điện lực về các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết:		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH					DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV		
Khoảng cách an toàn phóng điện	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m		
Điều 5 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025: 1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý, vận hành đường cáp điện ngầm trong đất, trong nước có trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về xây dựng và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, lắp đặt dấu hiệu cảnh báo vị trí đường cáp điện ngầm. Dấu hiệu cảnh báo phải có kích thước, thông tin và đặt ở vị trí phù hợp để tổ chức, cá nhân nhận biết và tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, đường thủy nội địa hoặc quản lý cảng biển và luồng hàng hải. 2. Trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trong vùng nước thủy nội địa không được thực hiện các hoạt động neo đậu tàu thuyền, đánh bắt cá và các hoạt						

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
động khác có nguy cơ tác động cơ học đến đường cáp điện ngầm. 3. Khi thi công các công trình trên mặt đất, trong lòng đất hoặc nạo vét lòng sông, hồ, vùng biển trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm, bên thi công phải thông báo trước ít nhất 10 ngày cho đơn vị quản lý vận hành đường cáp điện ngầm và thống nhất với đơn vị quản lý vận hành lưới điện về các biện pháp bảo đảm an toàn đường cáp điện ngầm và an toàn trong quá trình thi công xây dựng. 4. Tổ chức, cá nhân sử dụng đất hợp pháp trong hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trong đất phải có biện pháp ngăn chặn các hoạt động sử dụng đất gây tác động đến đường cáp điện ngầm, xả nước thải và các chất ăn mòn khác vào khu vực hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm. 5. Việc bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trên biển phải tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định sau: a) Chủ đầu tư đường cáp điện ngầm trên biển phải tiến hành thiết lập các tín hiệu cảnh báo, các biện pháp bảo vệ và thực hiện thông báo hàng hải theo quy định pháp luật về hàng hải;		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Trong hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm trên biển, các tổ chức, cá nhân không được đánh bắt cá và các hoạt động tác động đến trầm tích đáy biển. Trong phạm vi 02 hải lý tính từ mép ngoài cùng về 02 phía của đường cáp điện ngầm, các tàu thuyền không có nhiệm vụ không được thả neo, bảo đảm an toàn đường cáp điện ngầm. Điều 6 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025: 1. Chủ đầu tư, đơn vị quản lý vận hành công trình trạm điện có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn đối với công trình trạm điện thuộc phạm vi quản lý. 2. Người sử dụng đất, sở hữu cây có trách nhiệm không để nhà ở, công trình, cây trồng trên phần đất của mình vi phạm hành lang bảo vệ an toàn trạm điện. 3. Trong hành lang an toàn trạm điện không được tập trung đông người, dựng lều quán, buôn bán, để xe, buộc gia súc, trừ trường hợp kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa trạm điện. 4. Nhà ở và công trình xây dựng gần hành lang bảo vệ an toàn của trạm điện phải bảo đảm không làm hư hỏng bất kỳ bộ phận nào của trạm điện; không xâm phạm đường ra vào trạm điện, đường cáp thoát nước của trạm điện,		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm và đường dây dẫn điện trên không của trạm điện; không làm cản trở hệ thống thông gió của trạm điện; không để cho nước thải xâm nhập làm hư hỏng công trình điện. 5. Đường ra vào trạm điện có điện áp từ 110 kV trở lên phải bảo đảm cho phương tiện cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy di chuyển khi thực hiện nhiệm vụ. Điều 7 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025: 1. Yêu cầu chung về bảo vệ an toàn nhà máy điện và công trình điện lực khác a) Phải được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào hoặc biện pháp bảo vệ để ngăn chặn người không có nhiệm vụ vào nhà máy phát điện, công trình điện lực khác; lắp đặt biển báo an toàn điện theo quy định pháp luật; b) Phòng đặt trang thiết bị điện phải có biển báo khu vực nguy hiểm, đường thoát hiểm, hệ thống chiếu sáng đầy đủ, hệ thống thông gió làm mát thiết bị, cửa thông gió phải có lưới bảo vệ chống sự xâm nhập của các loài động vật; c) Tùy theo đặc tính kỹ thuật và yêu cầu bảo vệ của từng loại trang thiết bị điện, phải đặt lưới bảo vệ, vách ngăn và treo biển báo an toàn điện; phải bảo đảm khoảng cách an toàn từ lưới bảo		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
vệ hoặc vách ngăn đến phần mang điện của trang thiết bị và có các biện pháp hạn chế tối đa ảnh hưởng xấu của môi trường đến hoạt động của trang thiết bị điện; d) Hệ thống cáp điện trong nhà máy phát điện, công trình điện lực khác phải được sắp xếp trật tự theo chủng loại, tính năng kỹ thuật, cáp điện áp và được đặt trên các giá đỡ. Cáp điện đi qua khu vực có ảnh hưởng của nhiệt độ cao phải được cách nhiệt và đi trong ống bảo vệ; đ) Hàm cáp, mương cáp phải có nắp đậy kín, thoát nước tốt, bảo quản sạch sẽ, khô ráo. Không được để nước, dầu, hóa chất, tạp vật tích tụ trong hàm cáp, mương cáp. Hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng điện áp an toàn phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật điện và an toàn điện; e) Các trang thiết bị và hệ thống chống sét, nối đất trong nhà máy điện và các công trình điện lực khác phải được lắp đặt đúng thiết kế và được kiểm tra nghiệm thu, kiểm tra định kỳ theo đúng quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện và an toàn điện. 2. Công trình điện gió phải tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định an toàn sau:		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
a) Chủ đầu tư công trình điện gió có trách nhiệm công bố công khai mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió; b) Cột tháp gió, tuabin gió phải có tín hiệu cảnh báo hàng không theo quy định pháp luật về hàng không. Cánh quạt gió phải có dấu hiệu nhận biết phù hợp; c) Đối với công trình điện gió trên biển, chủ đầu tư có trách nhiệm thiết lập, duy trì hệ thống quản lý an toàn bảo đảm kiểm soát các rủi ro trong toàn bộ hoạt động của công trình điện gió trên biển và thực hiện báo hiệu hàng hải theo quy định pháp luật về hàng hải Việt Nam. Trong phạm vi 02 hải lý tính từ mép ngoài cùng của cột tháp gió, trạm biến áp, cầu dẫn cáp điện và các hạng mục phụ trợ của công trình điện gió các tàu thuyền không có nhiệm vụ không được thả neo, bảo đảm an toàn cột tháp gió; d) Tổ chức, cá nhân sử dụng đất, mặt nước hợp pháp trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện khi triển khai các hoạt động trong phạm vi trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình nguồn điện phải có trách nhiệm bảo đảm an toàn kỹ thuật cho công trình nguồn điện và có sự thỏa thuận với chủ		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
công trình nguồn điện về các biện pháp bảo đảm an toàn kỹ thuật cho công trình theo quy định. Điều 8 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025: 1. Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc mở rộng công trình xây dựng có khả năng gây ảnh hưởng đến công trình điện lực, chủ đầu tư công trình xây dựng phải phối hợp với đơn vị điện lực triển khai các nội dung: a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ an toàn cho người, công trình xây dựng; b) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp hoặc nguy cơ gây hư hỏng công trình điện lực theo hướng dẫn của đơn vị điện lực; c) Chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc mở rộng công trình để xảy ra sự cố, tai nạn hoặc hư hỏng công trình điện lực phải có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật về dân sự; d) Trường hợp chủ đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc mở rộng công trình xây dựng không phối hợp với đơn vị điện lực thực hiện theo điểm b khoản này thì đơn vị điện lực báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan thẩm		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
quyền cấp phép xây dựng để xử lý theo quy định của pháp luật. 2. Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc mở rộng trạm sạc điện (trừ các thiết bị/trụ sạc điện được lắp đặt vào công trình, hạng mục công trình để phục vụ cho tiện ích công trình và sử dụng cho phương tiện giao thông, các phương tiện, thiết bị khác hoặc sử dụng cá nhân): a) Chủ đầu tư xây dựng trạm sạc điện có trách nhiệm thiết kế, xây dựng, cải tạo, mở rộng trạm sạc điện đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về kỹ thuật điện, an toàn điện và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khác có liên quan; bảo đảm các thiết bị sử dụng điện của trạm sạc điện hoạt động an toàn; không gây sự cố, không làm ảnh hưởng đến chất lượng điện áp, tần số của lưới điện; không làm ảnh hưởng đến nhà ở, công trình xung quanh; tuân thủ các quy định chung về an toàn điện quy định tại Điều 17 Nghị định này; b) Đơn vị quản lý vận hành lưới điện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư cung cấp hạ tầng kỹ thuật điện an toàn cho trạm sạc điện. 3. Khi xây dựng, cải tạo, sửa chữa hoặc mở rộng công trình điện lực có khả năng gây ảnh hưởng đến nhà ở, công trình khác thì chủ đầu tư công trình điện lực có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người, nhà ở, công trình khác xung quanh		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
và có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người sử dụng đất khi làm hư hỏng đến nhà ở, công trình xung quanh theo quy định của pháp luật về dân sự. 4. Khi đơn vị điện lực khắc phục sự cố hoặc cải tạo, sửa chữa, bảo trì công trình điện lực mà phải triển khai trong khu vực đất thuộc quyền sử dụng của tổ chức, cá nhân khác thì người có quyền sử dụng đất có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị điện lực tiếp cận công trình điện lực để kiểm tra, sửa chữa, bảo trì và khắc phục sự cố. Đơn vị điện lực có trách nhiệm sau đây: a) Thông báo cho người sử dụng đất về kế hoạch sửa chữa, bảo trì định kỳ trước khi thực hiện tối thiểu 05 ngày; b) Trường hợp kiểm tra, khắc phục sự cố công trình điện lực, đơn vị điện lực được phép tiếp cận ngay hiện trường để khắc phục sự cố, đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay cho người sử dụng đất; nếu không thông báo được cho người sử dụng đất thì phải thông báo chính quyền địa phương gần nhất biết để phối hợp xử lý; c) Trong quá trình kiểm tra, sửa chữa, bảo trì và khắc phục sự cố quy định tại khoản này, đơn vị điện lực có trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
của người sử dụng đất. Trường hợp gây thiệt hại cho người sử dụng đất thì đơn vị điện lực có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật về dân sự. 5. Khi xây dựng, cải tạo nâng cấp đoạn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao vượt qua nhà ở, công trình có người sinh sống, làm việc bên trong; khu vực chợ, quảng trường, bệnh viện, trường học, nơi tổ chức hội chợ, triển lãm, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí, bến tàu, bến xe, nhà ga; công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được nhà nước xếp hạng, chủ đầu tư, đơn vị điện lực phải tăng cường các biện pháp an toàn điện đối với đường dây theo các quy định sau: a) Cột phải là cột thép hoặc bê tông cốt thép; hệ số an toàn của cột, xà, móng cột không nhỏ hơn 1,2; b) Trong một khoảng cột, dây dẫn điện và dây chống sét không được phép có mối nối, trừ dây dẫn điện có tiết diện từ 240 mm² trở lên cho phép có một mối nối cho một dây. Hệ số an toàn của dây dẫn điện, dây chống sét không nhỏ hơn 2,5; c) Cách điện phải bố trí kép cùng chủng loại và đặc tính kỹ thuật. Dây dẫn điện, dây chống sét		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH								
nếu mắc trên cách điện kiểu treo phải sử dụng khoá đỡ kiểu cố định. Hệ số an toàn của cách điện và các phụ kiện phải đáp ứng đúng tiêu chuẩn theo quy định hiện hành; d) Khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại đến mặt đất phải bảo đảm khoảng cách an toàn trong bảng sau, trừ trường hợp cải tạo đường dây không có cầu phân xây dựng. <table><tr><td>Điện áp</td><td>Trên 01 kV đến 35 kV</td><td>110 kV</td><td>220 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>14 m</td><td>15 m</td><td>18 m</td></tr></table> 6. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo kịp thời với đơn vị điện lực hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện các hiện tượng mất an toàn điện, các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn điện. 7. Đường dây dẫn điện được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật. Chủ đầu tư xây dựng, cải tạo đường dây dẫn điện có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư/đơn vị quản lý,	Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	Khoảng cách	14 m	15 m	18 m		
Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV							
Khoảng cách	14 m	15 m	18 m							

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung để thỏa thuận và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho đường dây dẫn điện, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung, cộng đồng theo quy định của pháp luật hiện hành và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến an toàn điện, an toàn cho công trình hạ tầng kỹ thuật. 8. Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương có trách nhiệm chỉ đạo, giải quyết, xử lý các vi phạm về bảo vệ công trình điện lực và vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực theo quy định của pháp luật.		
Điều 68 Luật Điện lực năm 2024 1. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực là vùng xung quanh công trình điện lực cần có biện pháp bảo vệ để bảo đảm an toàn cho con người và công trình điện lực, được xác định trên không, trên mặt đất, dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước tùy thuộc từng loại công trình điện lực. 2. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực bao gồm: a) Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không; b) Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm;	Điều 7. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực: Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 68 Luật Điện lực năm 2024 và các Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 68 Luật Điện lực năm 2024 và các Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
c) Hành lang bảo vệ an toàn trạm điện; d) Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió và công trình nguồn điện khác. 3. Việc sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định như sau: a) Đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực được tiếp tục sử dụng theo đúng mục đích đã được xác định theo quy định của pháp luật; việc sử dụng đất không được gây ảnh hưởng đến công tác bảo vệ an toàn công trình điện lực. Người sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai; b) Trường hợp sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực gây ảnh hưởng đến an toàn công trình điện lực thì người sử dụng đất phải phối hợp với đơn vị điện lực có biện pháp khắc phục; c) Trường hợp không khắc phục được quy định tại điểm b khoản này, Nhà nước thu hồi đất và bồi thường theo quy định của pháp luật. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
d) Trường hợp công trình điện lực có hành lang bảo vệ an toàn chồng lấn với hành lang bảo vệ an toàn của công trình khác thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của Chính phủ. 4. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực trên biển là một phần của khu vực biển được giao để thực hiện dự án điện lực. Việc sử dụng khu vực biển thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực trên biển phải tuân thủ các quy định sau đây: a) Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên biển; b) Bảo đảm an toàn cho con người, công trình điện lực và các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; c) Bảo đảm an toàn cho các loài sinh vật, các động vật hoang dã, chim di cư theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. 5. Trường hợp nhà ở, công trình ngoài hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực nhưng có cường độ điện trường vượt quá quy định cho phép, chủ sở hữu nhà ở, công trình, người sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ như đối với trường hợp nằm trong hành lang bảo vệ an toàn		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
công trình điện lực quy định tại khoản 3 Điều này. 6. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực phải bảo đảm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp. Cây phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện phải được chủ sở hữu cây, người sử dụng đất kịp thời chặt tỉa phần vi phạm. Trường hợp cây phát triển vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện gây sự cố lưới điện thì tùy theo mức độ thiệt hại, chủ sở hữu cây, người sử dụng đất bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đơn vị điện lực có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng tại địa phương tổ chức chặt tỉa cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại các khu vực chưa xác định được chủ sở hữu cây. 7. Nhà ở, công trình và các hoạt động phải bảo đảm các điều kiện về an toàn được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực. Chủ sở hữu hoặc người sử dụng nhà ở, công trình đã được phép tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực không được sử dụng mái hoặc bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình mà vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp và phải tuân thủ quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực khi sửa chữa, cải tạo nhà ở, công trình.		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
8. Không cho phép tồn tại nhà ở và công trình có người sinh sống, làm việc trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp từ 500 kV trở lên, trừ công trình chuyên ngành phục vụ vận hành lưới điện đó. 9. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản, chi phí đầu tư vào đất; quản lý, bảo vệ diện tích đất, khu vực biển dành cho dự án và hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực. Điều 9 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 1. Hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không là vùng xung quanh đường dây dẫn điện trên không được giới hạn bởi chiều dài, chiều rộng, chiều cao như sau: a) Chiều dài hành lang bảo vệ an toàn được tính từ vị trí đường dây ra khỏi ranh giới bảo vệ của trạm này đến vị trí đường dây đi vào ranh giới bảo vệ của trạm kế tiếp; b) Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi hai mặt thẳng đứng về hai phía của đường dây, song song với đường dây, có khoảng cách từ dây ngoài cùng về mỗi phía khi dây ở trạng thái tĩnh theo quy định trong bảng sau:		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH								DỰ THẢO VĂN BẢN		THUYẾT MINH	
Điện áp	Trên 01 kV đến 22 kV		35 kV		110 kV	220 kV	500 kV				
	Dây bọc	Dây trần	Dây bọc	Dây trần	Dây trần	Dây trần	Dây trần				
Khoảng cách	1,0 m	2,0 m	1,5 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m	7,0 m				
c) Chiều cao hành lang được tính từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng thêm khoảng cách an toàn theo chiều thẳng đứng quy định trong bảng sau:											
Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV		110 kV	220 kV	500 kV						
Khoảng cách	2,0 m		3,0 m	4,0 m	6,0 m						
2. Hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện có điện áp trên 1kV đi trên mặt đất hoặc trên không được giới hạn về các phía 0,5 m tính từ mặt ngoài của sợi cáp ngoài cùng trở ra.											

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH						DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH																
Điều 10 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 1. Chiều dài hành lang được tính từ vị trí cáp ra khỏi ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm này đến vị trí vào ranh giới phạm vi bảo vệ của trạm kế tiếp. 2. Chiều rộng hành lang được giới hạn bởi: a) Mặt ngoài của mương cáp đối với cáp đặt trong mương cáp; b) Hai mặt thẳng đứng cách mặt ngoài của vỏ cáp hoặc sợi cáp ngoài cùng về hai phía của đường cáp điện ngầm đối với cáp đặt trực tiếp trong đất, trong nước được quy định trong bảng sau: <table><tr><td rowspan="2">Loại cáp điện</td><td colspan="2">Đặt trực tiếp trong đất</td><td colspan="2">Đặt trong vùng nước sông, hồ</td><td rowspan="2">Đặt trong vùng biển</td></tr><tr><td>Đất ổn định</td><td>Đất không ổn định</td><td>Nơi không có tàu thuyền qua lại</td><td>Nơi có tàu thuyền qua lại</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>1,0 m</td><td>1,5 m</td><td>20 m</td><td>100 m</td><td>100 m</td></tr></table>						Loại cáp điện	Đặt trực tiếp trong đất		Đặt trong vùng nước sông, hồ		Đặt trong vùng biển	Đất ổn định	Đất không ổn định	Nơi không có tàu thuyền qua lại	Nơi có tàu thuyền qua lại	Khoảng cách	1,0 m	1,5 m	20 m	100 m	100 m		
Loại cáp điện	Đặt trực tiếp trong đất		Đặt trong vùng nước sông, hồ		Đặt trong vùng biển																		
	Đất ổn định	Đất không ổn định	Nơi không có tàu thuyền qua lại	Nơi có tàu thuyền qua lại																			
Khoảng cách	1,0 m	1,5 m	20 m	100 m	100 m																		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH						
3. Chiều cao được tính từ mặt đất hoặc mặt nước đến: a) Mặt ngoài của đáy móng móng mương cáp đối với cáp đặt trong mương cáp; b) Độ sâu thấp hơn điểm thấp nhất của vỏ cáp là 1,5 m đối với cáp đặt trực tiếp trong đất hoặc trong nước. Điều 11 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 1. Đối với các trạm điện không có tường, rào bao quanh, hành lang bảo vệ an toàn là hình khối có chiều cao từ đáy móng cột đến điểm cao nhất của công trình cộng với khoảng cách an toàn theo cấp điện áp, chiều rộng được giới hạn bởi không gian bao quanh trạm điện có khoảng cách đến các bộ phận mang điện gần nhất của trạm điện theo quy định trong bảng sau: <table><tr><td>Điện áp</td><td>Trên 01 kV đến 22 kV</td><td>35 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>2,0 m</td><td>3,0 m</td></tr></table> 2. Đối với trạm điện có tường hoặc hàng rào cố định bao quanh, hành lang bảo vệ an toàn được giới hạn đến điểm ngoài cùng của móng, kè bảo vệ tường hoặc hàng rào; chiều cao hành lang	Điện áp	Trên 01 kV đến 22 kV	35 kV	Khoảng cách	2,0 m	3,0 m		
Điện áp	Trên 01 kV đến 22 kV	35 kV						
Khoảng cách	2,0 m	3,0 m						

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH										
được tính từ đáy móng sâu nhất của công trình trạm điện đến điểm cao nhất của trạm điện cộng thêm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp như sau: <table><tr><td>Điện áp</td><td>Trên 01 kV đến 35 kV</td><td>110 kV</td><td>220 kV</td><td>500 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>2,0 m</td><td>3,0 m</td><td>4,0 m</td><td>6,0 m</td></tr></table> 3. Đối với các trạm biến áp, trạm phân phối điện hợp bộ, trạm cách điện khí, trạm kín có vỏ bằng kim loại, hành lang bảo vệ được giới hạn đến mặt ngoài của phần vỏ kim loại. Điều 12 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 1. Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió a) Hành lang bảo vệ an toàn công trình điện gió trên đất liền và trên biển được xác định gồm: Hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió; hành lang bảo vệ an toàn đường cáp điện ngầm hoặc trên không từ cột tháp gió đến trạm điện; hành lang bảo vệ an toàn trạm điện và hành lang bảo vệ đường dây truyền tải, phân phối của công trình điện gió đến điểm đầu nối và hành lang bảo vệ an toàn các hạng mục phụ trợ khác của công trình điện gió;	Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV	Khoảng cách	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m		
Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV								
Khoảng cách	2,0 m	3,0 m	4,0 m	6,0 m								

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
b) Hành lang bảo vệ an toàn cột tháp gió là vùng xung quanh cột tháp gió được giới hạn bằng nửa hình cầu có tâm là tâm của chân cột tháp gió, bán kính bằng khoảng cách tối đa từ tâm của chân cột tháp đến mép ngoài cùng cánh tua bin gió. 2. Căn cứ tình hình phát triển dự án nguồn điện từng thời kỳ, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy định về hành lang bảo vệ an toàn đối với các công trình nguồn điện khác. Điều 13 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 1. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 4,5 m cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện vận chuyển có chiều cao lớn hơn 4,5 m thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết. 2. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường sắt dành cho tàu		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chạy điện, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng 7,5 m cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này. 3. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường bộ, khoảng cách theo phương thẳng đứng tính từ điểm cao nhất của mặt đường bộ tới điểm thấp nhất của đường dây tải điện, dây dẫn điện đi phía trên đường bộ không nhỏ hơn chiều cao tĩnh không của đường bộ theo quy định của pháp luật về đường bộ cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp điểm cao nhất trên phương tiện vận chuyển có chiều cao lớn hơn khoảng cách quy định tại khoản này thì chủ phương tiện phải liên hệ với đơn vị quản lý công trình lưới điện cao áp để thực hiện các biện pháp an toàn cần thiết. 4. Ở những đoạn giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường thủy nội địa, chiều cao tối thiểu của dây dẫn điện tại điểm thấp nhất khi dây dẫn ở trạng thái võng cực đại bằng chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật về đường thủy nội địa cộng với khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định tại		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH															
khoản 5 Điều này. Phương tiện vận tải thủy khi đi qua điểm giao chéo giữa đường dây dẫn điện trên không với đường thủy nội địa phải bảo đảm chiều cao không vượt quá chiều cao tĩnh không theo cấp kỹ thuật của đường thủy nội địa đó. Khoảng cách an toàn của đường dây dẫn điện trên không giao chéo với tuyến giao thông đường biển được quy định cho từng trường hợp cụ thể. 5. Khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp ở các điểm giao chéo với đường giao thông được quy định trong bảng sau đây: <table><tr><td>Cấp điện áp</td><td>Trên 01 kV đến 35 kV</td><td>110 kV</td><td>220 kV</td><td>500 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 1, khoản 2 Điều này</td><td>3,0 m</td><td>3,0 m</td><td>4,0 m</td><td>7,5 m</td></tr><tr><td>Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 3 Điều này</td><td>2,5 m</td><td>2,5 m</td><td>3,5 m</td><td>5,5 m</td></tr></table>	Cấp điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV	Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 1, khoản 2 Điều này	3,0 m	3,0 m	4,0 m	7,5 m	Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 3 Điều này	2,5 m	2,5 m	3,5 m	5,5 m		
Cấp điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	500 kV													
Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 1, khoản 2 Điều này	3,0 m	3,0 m	4,0 m	7,5 m													
Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 3 Điều này	2,5 m	2,5 m	3,5 m	5,5 m													

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH					DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoảng cách an toàn phóng điện tại khoản 4 Điều này	1,5 m	2,0 m	3,0 m	4,5 m		
Điều 14 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 1. Người sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực có trách nhiệm tuân thủ quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 68 Luật Điện lực. 2. Trường hợp sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực gây ảnh hưởng đến an toàn công trình điện lực thì người sử dụng đất phải phối hợp với đơn vị điện lực thực hiện các biện pháp khắc phục như sau: a) Triển khai các biện pháp khắc phục nhằm bảo đảm nhà ở, công trình đáp ứng yêu cầu tại Điều 16 Nghị định này; b) Việc triển khai các biện pháp khắc phục phải được thực hiện ngay sau khi có thông báo của đơn vị điện lực. Chi phí triển khai các biện pháp khắc phục tại điểm a khoản này do chủ đầu tư công trình hình thành sau chi trả;					Điều 8. Sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực Việc sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực phải tuân thủ các quy định tại Điều 68 Luật Điện lực năm 2024, Điều 14 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về sử dụng đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
c) Việc xây dựng, cải tạo nhà ở, công trình trong hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực phải đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này. Chi phí cải tạo công trình điện lực do chủ đầu tư công trình xây dựng, cải tạo nhà ở chi trả. 3. Trường hợp hành lang bảo vệ an toàn công trình điện lực chồng lấn với hành lang bảo vệ các công trình khác, việc phân định ranh giới quản lý theo nguyên tắc sau đây: a) Trường hợp chồng lấn với hành lang an toàn đường sắt, việc phân định ranh giới quản lý theo nguyên tắc ưu tiên bố trí hành lang an toàn cho đường sắt. Việc quản lý, sử dụng hành lang an toàn đường sắt không được làm ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện lực; b) Trường hợp chồng lấn với hành lang bảo vệ đường thủy nội địa, việc quản lý, sử dụng hành lang bảo vệ đường thủy nội địa không được ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện; c) Đối với công trình điện lực nằm trong phạm vi bảo vệ đề điều theo quy định của Luật Đề điều hoặc có hành lang bảo vệ an toàn chồng lấn với hành lang bảo vệ đề điều, việc phân định ranh giới quản lý và sử dụng đất được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên bố trí thực hiện theo quy định của pháp luật về đề điều;		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
d) Trường hợp công trình điện lực đi chung với đường bộ hoặc có hành lang bảo vệ an toàn chồng lấn với hành lang an toàn đường bộ, công trình có sau phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho công trình có trước. Việc quản lý, sử dụng hành lang an toàn đường bộ không được làm ảnh hưởng đến an toàn vận hành công trình điện lực; đ) Tại các vị trí công trình điện lực chồng lấn, giao chéo nhau, hành lang an toàn công trình điện lực được xác định theo công trình có cấp kỹ thuật cao hơn; các công trình liền kề nhau được xác định hành lang an toàn công trình theo công trình có cấp điện áp cao hơn. 4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư công trình điện lực lập và thực hiện kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, bồi thường thiệt hại về đất đai, tài sản theo quy định của pháp luật về đất đai; quản lý, bảo vệ diện tích đất dành cho dự án và hành lang an toàn của công trình điện lực.		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH				DỰ THẢO VĂN BẢN			THUYẾT MINH							
Điều 15 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025				Điều 9. Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao			Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 15 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025							
1. Cây trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao				Cây trong và ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:										
a) Đối với đường dây dẫn điện có điện áp đến 35 kV trong thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:				1. Cây trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao										
Điện áp		Đến 35 kV		a) Đối với đường dây dẫn điện có điện áp đến 35 kV trong thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn điện ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:										
Khoảng cách	Dây bọc		Dây trần	<table><tr><td>Điện áp</td><td colspan="2">Đến 35 kV</td></tr><tr><td rowspan="2">Khoảng cách</td><td>Dây bọc</td><td>Dây trần</td></tr><tr><td>0,7 m</td><td>1,5 m</td></tr></table>					Điện áp	Đến 35 kV		Khoảng cách	Dây bọc	Dây trần
	Điện áp	Đến 35 kV												
Khoảng cách	Dây bọc	Dây trần												
	0,7 m	1,5 m												
		0,7 m		1,5 m										
b) Đối với đường dây có điện áp từ 110 kV đến 500 kV trong thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm bất kỳ của cây đến dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau, trừ trường hợp đặc biệt phải có biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép.														
Điện áp	110 kV	220 kV	500 kV											
	Dây trần													

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH						DỰ THẢO VĂN BẢN						THUYẾT MINH					
Khoảng cách		2,0 m		3,0 m		4,5 m		quy định trong bảng sau, trừ trường hợp đặc biệt phải có biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép.									
Khoảng cách		Điện áp		110 kV		220 kV		500 kV									
		Dây trần		2,0 m		3,0 m		4,5 m									
c) Đối với đường dây ngoài thành phố, thị xã, thị trấn thì khoảng cách từ điểm cao nhất của cây theo chiều thẳng đứng đến độ cao của dây dẫn thấp nhất khi đang ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách quy định trong bảng sau:		Điện áp		Đến 35 kV		110 kV		220 kV		500 kV							
Khoảng cách		Dây bọc		Dây trần		Dây trần		2,0 m		3,0 m		4,0 m		6,0 m			
		0,7 m		2,0 m		3,0 m		4,0 m		6,0 m							
d) Đường dây dẫn điện trên không vượt qua rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất có nguồn gốc là rừng tự nhiên thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình điện lực phải bảo đảm khoảng cách theo phương thẳng đứng từ chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa đến dây dẫn điện thấp nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định tại điểm c khoản này, đối với những cây cao vượt quá chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa		Điện áp		Đến 35 kV		110 kV		220 kV		500 kV							
Khoảng cách		Dây bọc		Dây trần		Dây trần		0,7 m		2,0 m		3,0 m		4,0 m		6,0 m	
		0,7 m		2,0 m		3,0 m		4,0 m		6,0 m							
d) Đường dây dẫn điện trên không vượt qua rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản		Điện áp		Đến 35 kV		110 kV		220 kV		500 kV							
Khoảng cách		Dây bọc		Dây trần		Dây trần		0,7 m		2,0 m		3,0 m		4,0 m		6,0 m	
		0,7 m		2,0 m		3,0 m		4,0 m		6,0 m							

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH								
thì được phép chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây để bảo đảm khoảng cách an toàn phóng điện. Việc chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp. đ) Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật. 2. Cây ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao a) Khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây khi cây bị đổ đến bộ phận bất kỳ của đường dây dẫn điện không nhỏ hơn khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định trong bảng sau: <table><tr><td>Điện áp</td><td>Đến 35 kV</td><td>110 kV và 220 kV</td><td>500 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>0,7 m</td><td>1,0 m</td><td>2,0 m</td></tr></table> b) Cây trong thành phố, thị xã, thị trấn không đáp ứng khoảng cách tại điểm a khoản này phải	Điện áp	Đến 35 kV	110 kV và 220 kV	500 kV	Khoảng cách	0,7 m	1,0 m	2,0 m	xuất có nguồn gốc là rừng tự nhiên thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình điện lực phải bảo đảm khoảng cách theo phương thẳng đứng từ chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa đến dây dẫn điện thấp nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn quy định tại điểm c khoản này, đối với những cây cao vượt quá chiều cao trung bình của cây đã phát triển tối đa thì được phép chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây để bảo đảm khoảng cách an toàn phóng điện. Việc chặt tỉa cành cây hoặc hạ chiều cao của cây phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp. đ) Cây trong hành lang và có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tỉa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật. 2. Cây ngoài hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp cao a) Khoảng cách từ bộ phận bất kỳ của cây khi cây bị đổ đến bộ phận bất kỳ của đường dây dẫn điện không nhỏ hơn khoảng	
Điện áp	Đến 35 kV	110 kV và 220 kV	500 kV							
Khoảng cách	0,7 m	1,0 m	2,0 m							

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH								
có biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận; c) Cây có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tĩa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật. 3. Lúa, hoa màu chỉ được trồng cách mép móng cột điện, móng néo ít nhất là 0,5 m. 4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu cây có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kịp thời chặt tĩa phân cây có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không. 5. Đơn vị điện lực có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không do mình quản lý, khi phát hiện nguy cơ cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không phải kịp thời thông báo, hướng dẫn và phối hợp với người sử dụng đất, sở hữu cây chặt tĩa phân cây có nguy cơ vi phạm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và công trình điện lực. Trường hợp người sử dụng đất, sở hữu cây không thực hiện việc chặt tĩa phân cây vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều này, đơn	cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp quy định trong bảng sau: <table><tr><td>Điện áp</td><td>Đến 35 kV</td><td>110 kV và 220 kV</td><td>500 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>0,7 m</td><td>1,0 m</td><td>2,0 m</td></tr></table> b) Cây trong đô thị, khu đông dân cư không đáp ứng khoảng cách tại điểm a khoản này phải có biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn và được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận; c) Cây có trước khi có thông báo thu hồi đất để xây dựng công trình lưới điện có nguy cơ vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm a khoản này thì chủ đầu tư công trình lưới điện có trách nhiệm kiểm tra, chặt, tĩa cây và thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật. 3. Lúa, hoa màu chỉ được trồng cách mép móng cột điện, móng néo ít nhất là 0,5 m. 4. Người sử dụng đất, chủ sở hữu cây có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, kịp thời chặt tĩa phân cây có nguy cơ vi phạm	Điện áp	Đến 35 kV	110 kV và 220 kV	500 kV	Khoảng cách	0,7 m	1,0 m	2,0 m	
Điện áp	Đến 35 kV	110 kV và 220 kV	500 kV							
Khoảng cách	0,7 m	1,0 m	2,0 m							

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
vi điện lực báo cáo Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương để xử lý chặt tỉa bảo đảm an toàn.	khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không. 5. Đơn vị điện lực có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không do mình quản lý, khi phát hiện nguy cơ cây vi phạm khoảng cách an toàn phóng điện theo cấp điện áp của đường dây dẫn điện trên không phải kịp thời thông báo, hướng dẫn và phối hợp với người sử dụng đất, sở hữu cây chặt tỉa phần cây có nguy cơ vi phạm bảo đảm an toàn cho người, thiết bị và công trình điện lực. Trường hợp người sử dụng đất, sở hữu cây không thực hiện việc chặt tỉa phần cây vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều này, đơn vị điện lực báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý chặt tỉa bảo đảm an toàn. 6. Ngoài việc tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, đối với cây phát triển nhanh trong khoảng thời gian 03 tháng có khả năng vi phạm khoảng cách quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này và những cây không còn hiệu quả kinh tế nếu chặt ngọn, tỉa cành, thì phải chặt bỏ và cấm trồng mới.	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH								
Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/202 1. Nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220 kV phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy và bảo đảm kết cấu an toàn xây dựng; b) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các bộ phận công trình lưới điện; c) Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách an toàn quy định trong bảng sau: <table><tr><td>Điện áp</td><td>Trên 01 kV đến 35 kV</td><td>110 kV</td><td>220 kV</td></tr><tr><td>Khoảng cách</td><td>3,0 m</td><td>4,0 m</td><td>6,0 m</td></tr></table> d) Đối với đường dây dẫn điện trên không có điện áp 220 kV, ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản này còn phải đáp ứng yêu cầu sau: cường độ điện trường nhỏ hơn	Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m	Điều 10. Điều kiện để nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong và gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không Nhà ở, công trình xây dựng được tồn tại trong và gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không nếu đáp ứng các Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau: 1. Nhà ở, công trình xây dựng tồn tại trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 220 kV phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: a) Mái lợp và tường bao phải làm bằng vật liệu không cháy và bảo đảm kết cấu an toàn xây dựng; b) Không gây cản trở đường ra vào để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế các bộ phận công trình lưới điện; c) Khoảng cách từ bất kỳ bộ phận nào của nhà ở, công trình đến dây dẫn điện gần nhất khi dây ở trạng thái võng cực đại không nhỏ hơn khoảng cách an toàn quy định trong bảng sau:	Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tuân thủ các quy định về bảo vệ an toàn công trình điện lực được quy định tại Điều 16 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025
Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV							
Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m							

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN				THUYẾT MINH
5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01 m và nhỏ hơn hoặc bằng 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 01 m; các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. 2. Nhà ở, công trình có người sinh sống và làm việc gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có cấp điện áp từ 500 kV trở lên phải bảo đảm cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m và các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.	Điện áp	Trên 01 kV đến 35 kV	110 kV	220 kV	
	Khoảng cách	3,0 m	4,0 m	6,0 m	
	d) Đối với đường dây dẫn điện trên không có điện áp 220 kV, ngoài đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b, c khoản này còn phải đáp ứng yêu cầu sau: cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m tại điểm bất kỳ ở ngoài nhà cách mặt đất 01 m và nhỏ hơn hoặc bằng 1 kV/m tại điểm bất kỳ ở bên trong nhà cách mặt đất 01 m; các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. 2. Nhà ở, công trình có người sinh sống và làm việc gần hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có cấp điện áp từ 500 kV trở lên phải bảo đảm cường độ điện trường nhỏ hơn 5 kV/m và các kết cấu kim loại của công trình phải được nối đất phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.				

